Thử sức với mẫu đề thi thử THPT Quốc gia 2023 môn Hóa trường Kim Sơn A là một đề thi cơ bản, đề thi với dạng câu hỏi quen thuộc, bám sát theo cấu trúc đề minh họa của Bộ GD&ĐT.

Hãy thử sức ngay với [đề thi thử THPT Quốc gia](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt) này:

# **Đề thi thử Hóa THPT Quốc gia 2023 Kim Sơn A lần 3**

Câu 1. Cho phản ứng hóa học: Zn + 2AgNO3 → Zn(NO3)2 + 2Ag. Trong phản ứng trên xảy ra

A. sự khử Zn2+ và sự oxi hóa Ag.

B. sự oxi hóa Zn và sự oxi hóa Ag.

C. Zn bị oxi hóa và Ag+ bị khử.

D. Zn bị khử và Ag+ bị oxi hóa.

Câu 2. Hoà tan m gam Al bằng dung dịch HCl (dư), thu được 6,72 lít H2 (đktc). Giá trị của m là

A. 8,1

B. 5,4.

C. 2,7.

D. 1,35.

Câu 3. Este X có công thức cấu tạo thu gọn là CH3COOCH3. Tên gọi của X là

A. etyl axetat.

B. metyl fomat.

C. metyl axetat.

D. etyl fomat.

Câu 4. Chất nào sau đây có tính lưỡng tính?

A. Al2O3.

B. Al.

C. NaAlO2.

D. AlCl3.

Câu 5. Đốt cháy m gam hỗn hợp X gồm Zn, Al, Mg và Fe trong bình chứa 0,1 mol O2, thu được hỗn hợp Y. Hòa tan toàn bộ Y trong dung dịch HCl dư, thu được 0,15 mol H2 và dung dịch chứa 38,05 gam muối. Giá trị của m là

A. 7,15.

B. 10,70

C. 13,20

D. 17,80

Câu 6. Chất nào sau đây tác dụng với dung dịch NaOH sinh ra glixerol?

A. Glucozơ.

B. Triolein.

C. Metyl axetat. D. Saccarozơ

Câu 7. Hoà tan a gam FeSO4.7H2O trong nước thu được 300 ml dung dịch X. Thêm H2SO4 loãng dư vào 20 ml dung dịch X, dung dịch hỗn hợp này làm mất màu 30 ml dung dịch KMnO4 0,1M. Giá trị của a là

A. 59,8 gam.

B. 62,55 gam.

C. 69,5 gam.

D. 55,6 gam.

Câu 8. Khi đốt cháy hoàn toàn 8,64 gam hỗn hợp glucozơ và saccarozơ cần vừa đủ 0,3 mol O2, thu được CO2 và m gam H2O. Giá trị của m là

A. 5,04.

B. 4,14.

C. 7,20.

D. 3,60.

Câu 9. Đốt cháy kim loại X trong oxi, thu được oxit Y. Hòa tan Y trong dung dịch H2SO4 loãng dư, thu được dung dịch Z chứa hai muối. Kim loại X là

A. Zn.

B. Mg.

C. Al.

D. Fe.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Anilin là một bazơ mạnh, làm quỳ tím hóa xanh.

B. Thành phần chính của bột ngọt là axit glutamic.

C. Trong phân tử lysin có một nguyên tử nitơ.

D. Dung dịch etylamin làm quỳ tím hóa xanh.

Câu 11. Cho các phát biểu sau:
(a) Tơ nitron được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng.
(b) Ở điều kiện thường, alanin là chất rắn.
(c) Ở điều kiện thích hợp, tripanmitin tham gia phản ứng cộng H2.
(d) Thủy phân saccarozơ trong môi trường kiềm thu được glucozơ và fructozơ.
(e) Thủy tinh hữu cơ khi vỡ tạo ra các hạt tròn không có cạnh sắc.
(g) Lưu hóa cao su buna bằng lưu huỳnh, thu được cao su buna-S.
Số phát biểu sai là:

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 12. α-aminoaxit X chứa một nhóm -NH2. Cho 10,3 gam X tác dụng với axit HCl (dư), thu được 13,95 gam muối khan. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

A. CH3CH2CH(NH2)COOH.

B. H2NCH2COOH.

C. CH3CH(NH2)COOH.

D. H2NCH2CH2COOH.

Câu 13. Cho các phát biểu sau
(a) Điện phân dung dịch CaCl2, thu được Ca ở catot.
(b) Than hoạt tính được sử dụng nhiều trong mặt nạ phòng độc, khẩu trang y tế.
(c) Cho Ba(HCO3)2 vào dung dịch KHSO4 sinh ra kết tủa và khí.
(d) Cho lá Fe vào dung dịch gồm CuSO4 và H2SO4 xảy ra ăn mòn điện hóa.
(e) Để phân biệt khí CO2 và SO2 có thể dùng dung dịch nước vôi trong.
(f) Có thể dùng dung dịch NaOH để làm mềm nước cứng tạm thời.
Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 5.

Câu 14. Các núi đá dọc bờ sông hay ở dưới biển thì có hiện tượng chân núi đá bị ăn mòn lõm vào tạo hốc sâu, hang động… Ngoài tác động mài mòn của nước thì có nguyên nhân chính là có phản ứng hóa học xảy ra trong thời gian dài. Phản ứng đó là

A. CaCO3 → CaO + CO2.

B. CaCO3 + CO2 + H2O → Ca(HCO3)2.

C. CaCO3 + 2HCl → CaCl2 + CO2 + H2O.

D. Ca(HCO3)2 → CaCO3 + CO2 + H2O.

Câu 15. Thành phần chính của quặng xiđerit là:

A. Fe3O4.

B. FeCO3.

C. FeS2.

D. Al2O3.

Câu 16. Cho vào ống nghiệm một vài tinh thể K2Cr2O7, sau đó thêm tiếp khoảng 1 ml nước và lắc đều để K2Cr2O7 tan hết, thu được dung dịch X. Thêm vài giọt dung dịch KOH vào dung dịch X, thu được dung dịch Y. Màu sắc của dung dịch X và Y lần lượt là

A. màu vàng chanh và màu da cam

B. màu da cam và màu vàng chanh.

C. màu nâu đỏ và màu vàng chanh

D. màu vàng chanh và màu nâu đỏ.

Câu 17. Cho các polime sau: polietilen, tơ lapsan, tơ visco, polistiren, polibutađien, tơ nilon-6,6, tơ olon. Số polime được điều chế bằng phản ứng trùng hợp là:

A. 5.

B. 4.

C. 2.

D. 3.

Câu 18. Bột ngọt (mì chính) là muối mononatri của:

A. axit glutamic

B. axit axetic

C. axit aminoaxetic

D. axit oleic

Câu 19. Vùng đồng bằng sông Cửu Long nước có nhiều phù sa. Để xử lí phù sa cho keo tụ lại thành khối lớn, dễ dàng tách ra khỏi nước (làm trong nước) làm nguồn nước sinh hoạt, người ta thêm vào nước một lượng chất

A. phèn chua.

B. muối ăn.

C. amoniac.

D. giấm ăn.

Câu 20. Cho một mẫu quặng photphorit X (chứa 88,35% khối lượng Ca3(PO4)2, còn lại là tạp chất trơ không chứa photpho) tác dụng với dung dịch H2SO4 đặc (vừa đủ). Sau phản ứng hoàn toàn, làm khô hỗn hợp, thu được supephotphat đơn Y. Độ dinh dưỡng của Y là

A. 40,47%.

B. 24,79%.

C. 25,97%.

D. 28,06%.

Câu 21. Kim loại nào có tính dẫn điện tốt nhất trong các kim loại sau?

A. Vàng.

B. Bạc.

C. Nhôm.

D. Đồng.

Câu 22. Chất nào sau đây thuộc loại amin bậc một?

A. (CH3)3N

B. C3H5NH2

C. CH3NHCH3

D. CH3CH2NHCH3

Câu 23. Hỗn hợp E gồm hai axit oleic, axit panmitic và chất béo Y (có tỉ lệ mol nAxit : nY = 5 : 4). Cho E vào dung dịch NaOH dư (đun nóng), sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch Z. Cô cạn dung dịch Z thu được chất rắn T có khối lượng 53,06 gam chứa 3 chất rắn khan. Đốt cháy hoàn toàn T thu được Na2CO3; 2,795 mol CO2 và 2,775 mol H2O. Phần trăm khối lượng của Y trong E có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 71.

B. 72.

C. 73.

D. 70.

Câu 24. Trong điều kiện thích hợp glucozơ lên men tạo thành khí CO2 và

A. C2H5OH.

B. CH3COOH.

C. CH3CHO.

D. HCOOH.

Câu 25. Butan là một trong hai thành phần chính của khí đốt hóa lỏng (Liquified Petroleum Gas-viết tắt là LPG). Khi đốt cháy 1 mol butan tỏa ra lượng nhiệt là 2497 kJ. Để thực hiện việc đun nóng 1 gam nước tăng thêm 1°C cần cung cấp nhiệt lượng là 4,18J. Khối lượng butan cần đốt để đưa 2 lít nước từ 25°C lên 100°C. Biết rằng khối lượng riêng của nước là 1 g/ml và hiệu suất nhiệt lượng tỏa ra khi đốt cháy butan dùng để nâng nhiệt độ của nước là 60%.

A. 25,44 gam.

B. 24,27 gam.

C. 23,26 gam.

D. 26,52 gam.

Câu 26. Kim loại Al không phản ứng với chất nào sau đây?

A. dung dịch NaOH.

B. HNO3 đặc, nguội.

C. dung dịch HCl.

D. dung dịch CuSO4.

Câu 27. Chất nào dưới đây thuộc loại polime tổng hợp?

A. Tinh bột.

B. Tơ axetat.

C. Tơ tằm.

D. Polietilen.

Câu 28. Chất thuộc loại polisaccarit là

A. saccarozơ.

B. glucozơ.

C. fructozơ.

D. xenlulozơ.

Câu 29. Cho sơ đồ chuyển hóa:



Biết: X, Y, Z, E, F là các hợp chất khác nhau; mỗi mũi tên ứng với một phương trình hóa học của phản ứng xảy ra giữa hai chất tương ứng. Các chất E, F thỏa mãn sơ đồ trên lần lượt là

A. Na2SO4, NaOH

B. Na2CO3, HCl.

C. NaHCO3, HCl.

D. CO2, Na2SO4.

Câu 30. Nguyên liệu chính dùng để sản xuất nhôm là:

A. quặng manhetit.

B. quặng đolomit.

C. quặng pirit.

D. quặng boxit.

Câu 31. Đốt cháy hoàn toàn 0,5 mol hỗn hợp X gồm ba este A, B, C (MA < MB < MC, số mol nB > nC) đều mạch hở với lượng oxi vừa đủ, thu được 2,2 mol CO2 và 1,7 mol H2O. Mặt khác, hidro hóa hoàn toàn 0,5 mol X cần dùng a mol H2 (xúc tác Ni, t°) thu được hỗn hợp Y gồm hai este. Đun nóng toàn bộ Y với 700 ml dung dịch NaOH 1M (vừa đủ), thu được một muối của axit hữu cơ có tráng bạc và hỗn hợp Z gồm hai ancol có cùng số nguyên tử cacbon. Giá trị a và phần trăm khối lượng chất B trong X lần lượt là

A. 0,3 và 42,15%.

B. 0,3 và 33,72%.

C. 0,6 và 42,15%.

D. 0,6 và 33,72%.

Câu 32. Tiến hành điện phân dung dịch X chứa m gam hỗn hợp gồm CuSO4 và NaCl bằng điện cực trơ, màng ngăn xốp với cường độ dòng điện không đổi I = 5A. Quá trình điện phân được ghi nhận như sau:
+ Sau thời gian t giây thu được dung dịch Y; đồng thời ở anot thoát ra V lít khí (đktc). Cho dung dịch H2S dư vào Y, thu được 9,6 gam kết tủa. Nếu nhúng thanh Fe vào Y, kết thúc phản ứng, thấy khối lượng Fe giảm 2,0 gam so với ban đầu.
+ Sau thời gian 2t giây, tổng thể tích khí thoát ra ở hai điện cực là 4,48 lít (đktc).
Các khí sinh ra không tan trong dung dịch và quá trình điện phân đạt hiệu suất 100%. Cho các nhận định sau:
(a) Giá trị của t là 5404.
(b) Nếu thời gian điện phân là 3088 giây thì nước bắt đầu điện phân ở anot.
(c) Giá trị của m là 46,16.
(d) Giá trị của V là 2,24.
Số nhận định đúng là:

A. 3.

B. 1.

C. 2.

D. 4.

Câu 33. Chất nào sau đây còn có tên gọi là đường nho

A. Glucozơ.

B. Fructozơ.

C. Tinh bột.

D. Saccarozơ.

Câu 34. Hòa tan m gam hỗn hợp gồm Al, Fe vào dung dịch H2SO4 loãng (dư). Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch X. Cho dung dịch Ba(OH)2 dư vào dung dịch X thu được kết tủa Y. Nung Y trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được chất rắn Z là:

A. hỗn hợp gồm FeO và Fe2O3.

B. hỗn hợp gồm Al2O3 và Fe2O3.

C. hỗn hợp Fe2O3 và BaSO4.

D. hỗn hợp gồm BaSO4 và FeO.

Câu 35. Dung dịch glucozơ (C6H12O6) 5%, có khối lượng riêng là 1,02 g/ml, phản ứng oxi hoá 1,0 mol glucozơ tạo thành CO2 và H2O toả ra nhiệt lượng là 2803,0 kJ. Một người bệnh được truyền một chai chứa 500 ml dung dịch glucozơ 5%. Năng lượng tối đa từ phản ứng oxi hoá hoàn toàn glucozơ mà bệnh nhân đó có thể nhận được là

A. 379,07 kJ

B. 397,09 kJ

C. 462,20 kJ

D. 416,02 kJ

Câu 36. Kim loại không tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là

A. Na.

B. K.

C. Fe.

D. Ba.

Câu 37. Cho ba hợp chất hữu cơ mạch hở E (C4H8O4), F (C4H6O4) và G (C5H8O5). Thực hiện sơ đồ chuyển hóa sau:
E + KOH → X + Y
F + KOH → X + Z + T
G + KOH → X + T
X + HCl → Q + KCl
Biết X, Y, Z, T là các hợp chất hữu cơ; Y và T chứa cùng một loại nhóm chức và hơn kém nhau một nguyên tử cacbon. Cho các nhận định sau:
(a) Chất G có hai công thức cấu tạo thỏa mãn.
(b) Phần trăm khối lượng oxi trong chất Q bằng 63,16%.
(c) Trong công nghiệp, chất Y được điều chế từ chất béo.
(d) Axit axetic được điều chế trực tiếp từ chất T.
(e) E, F và G đều tham gia phản ứng tráng bạc.
Số phát biểu đúng là

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 1.

Câu 38. Poli(vinylclorua) được điều chế từ vinyl clorua bằng phản ứng

A. trùng ngưng

B. trao đổi

C. trùng hợp

D. axit – bazơ

Câu 39. Hợp chất nào sau đây không thuộc loại đipeptit ?

A. H2NCH2CONH-CH(CH3)-COOH.

B. H2N-CH2CONH-CH2COOH.

C. H2NCH(CH3)CONH-CH2COOH.

D. H2NCH2CH2CONHCH2CH2COOH.

Câu 40. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Đốt cháy dây sắt trong không khí khô chỉ có quá trình ăn mòn hóa học.

B. Thủy ngân là kim loại có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất.

C. Các kim loại kiềm thổ đều tan tốt trong nước.

D. Không dùng chậu nhôm để đựng nước vôi trong.

-HẾT-

## Đáp án đề thi thử Hóa THPT Quốc gia 2023 Kim Sơn A lần 3

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | C | 11 | D | 21 | B | 31 | A |
| 2 | B | 12 | A | 22 | B | 32 | C |
| 3 | C | 13 | A | 23 | B | 33 | A |
| 4 | A | 14 | B | 24 | A | 34 | C |
| 5 | C | 15 | B | 25 | B | 35 | B |
| 6 | B | 16 | B | 26 | B | 36 | C |
| 7 | B | 17 | B | 27 | D | 37 | B |
| 8 | A | 18 | A | 28 | D | 38 | C |
| 9 | D | 19 | A | 29 | C | 39 | D |
| 10 | D | 20 | C | 30 | D | 40 | C |

*-/-*

Xem thêm nhiều [đề thi thử THPT Quốc gia môn Hóa](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt/mon-hoa-c12199) 2023 của các trường THPT trên cả nước đã được Đọc tài liệu cập nhật liên tục để ôn tập, chuẩn bị thật tốt cho kỳ thi sắp tới.